

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
HỌC PHẦN: TIN CƠ SỞ**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

|                             |                                                          |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------|
| Tên học phần (tiếng Việt):  | TIN CƠ SỞ                                                |
| Tên học phần (tiếng Anh):   | BASIC INFORMATION                                        |
| Mã môn học:                 |                                                          |
| Khoa/Bộ môn phụ trách:      | Hệ thống thông tin                                       |
| Giảng viên phụ trách chính: | TS. Phùng Thị Thu Hiền<br>Email: ptthien@uneti.edu.vn    |
| GV tham gia giảng dạy:      | Ths. Trần Thị Lan Anh, Ths, Vũ Thu Uyên, Ths Vũ Minh Đức |
| Số tín chỉ:                 | 4 (52,16,60,120)                                         |
| Số tiết Lý thuyết:          | 52                                                       |
| Số tiết TH/TL:              | 16<br>$52+16/2 = 15$ tuần x 4 tiết/tuần                  |
| Số tiết Tự học:             | 120                                                      |
| Tính chất của học phần:     | Bắt buộc                                                 |
| Học phần học trước:         | Không                                                    |
| Học phần tiên quyết :       | Không                                                    |
| Các yêu cầu của học phần:   | Sinh viên phải có tài liệu học tập                       |

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, hệ điều hành, kỹ năng lập trình với ngôn ngữ lập trình C++. Những kiến thức và kỹ năng sinh viên tích lũy được ở học phần này sẽ là kiến thức nền tảng để sinh viên học tốt các học phần thuộc kiến chuyên ngành.

**3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC**

***Kiến thức***

Vận dụng được các kiến thức cơ bản của ngôn ngữ lập trình C++ để viết một chương trình lập trình cơ bản bằng ngôn ngữ C++.

Nắm được các thao tác cơ bản với máy tính.

***Kỹ năng***

Hiểu được kỹ năng viết một chương trình lập trình cơ bản, lập trình có cấu trúc bằng ngôn ngữ C++.

### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, chăm chỉ, cẩn thận.

## **4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN**

| <b>Mã CDR</b> | <b>Mô tả CDR học phần</b><br><i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>CDR của CTĐT</b> |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>G1</b>     | <b>Về kiến thức</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |
| G1.1.1        | Nắm vững những kiến thức cơ bản về máy tính, các ứng dụng trong hệ điều hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.1.2               |
| G1.1.2        | Giải thích được các câu lệnh rẽ nhánh, câu lệnh lặp, các kiểu dữ liệu con trỏ, mảng, xâu ký tự;                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.2.1               |
| G1.2.1        | Giải thích được kiểu dữ liệu cấu trúc và hàm trong C++;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.3.1               |
| G1.2.2        | Vận dụng các kiến thức về lập trình để viết chương trình giải quyết các bài toán thực tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.4.3               |
| <b>G2</b>     | <b>Về kỹ năng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |
| G2.1.1        | Sau môn học này người học <b>có khả năng thiết kế và xây dựng</b> được chương trình lập trình với ngôn ngữ C++.                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2.1.1               |
| G2.1.2        | <b>Có khả năng</b> sử dụng ngôn ngữ lập trình C++ để giải các bài toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2.1.2               |
| G2.1.4        | <b>Cập nhật và thống kê</b> thông tin về pháp luật, kỹ thuật và công nghệ mới; phương pháp quản lý; các thông tin về công việc đang thực hiện trong ngôn ngữ lập trình C++.                                                                                                                                                                                                            | 2.1.4               |
| G2.2.1        | <b>Có khả năng</b> vận dụng các câu lệnh đơn giản và câu lệnh có cấu trúc để giải các bài toán thực tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2.1.2               |
| G2.2.1        | Kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường công việc liên quan đến thiết kế và lập trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2.2.1               |
| G2.2.2        | Kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, thuyết trình và thảo luận, sử dụng phương tiện điện tử, truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2.2.2               |
| G2.2.3        | Có khả năng sử dụng tốt ngoại ngữ, tin học trong giao tiếp và công việc chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2.2.3               |
| <b>G3</b>     | <b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |
| G3.1.1        | Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo và khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau                                                                                                                                                                                                                                               | 3.1.1               |
| G3.1.2        | Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3.1.2               |
| G3.1.3        | Có tinh thần tập thể, sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ nhà trường, cộng đồng xã hội, đoàn thể. Có ý thức ứng dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề cấp thiết của cộng đồng, của xã hội. Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường và xã hội khi nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm vì một mục tiêu phát triển bền vững. | 3.1.3               |
| G3.2.1        | Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3.2.1               |

|        |                                                                                              |       |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|        | thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.                        |       |
| G3.2.2 | Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.               | 3.2.2 |
| G3.2.3 | Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. | 3.2.3 |
| G3.2.4 | Có tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật và nghiên cứu.                    | 3.2.4 |

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| TT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số tiết LT | Số tiết TH | Tài liệu học tập, tham khảo |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------|
|          | <b>Phần 1: Nhập môn tin học</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |            |                             |
| <b>1</b> | <b>Chương 1. Thông tin và xử lý thông tin</b><br>1.1 Thông tin<br>1.1.1 Khái niệm về thông tin<br>1.1.2 Đơn vị đo thông tin<br>1.1.3 Sơ đồ tổng quát của một quá trình xử lý thông tin.<br>1.2 Tin học<br>1.2.1 Các lĩnh vực nghiên cứu của tin học<br>1.2.2 Ứng dụng của tin học<br>1.3 Máy tính điện tử<br>1.3.1 Lịch sử phát triển của máy tính điện tử.<br>1.3.2 Cấu trúc tổng quát của máy tính điện tử<br>1.3.3 Xử lý thông tin bằng máy tính điện tử                                                                                                   | 4          |            | [1],[2],[3],[4]             |
| <b>2</b> | 1.4 Thông tin trong tin học<br>1.4.1 Các hệ cơ số đếm<br>1.4.2 Chuyển đổi giữa các hệ đếm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4          |            | [1],[2],[3],[4]             |
| <b>3</b> | <b>Chương 2. Hệ điều hành Windows</b><br>2.1 Khái niệm về hệ điều hành<br>2.2 Tổ chức lưu trữ thông tin của hệ điều hành<br>2.2.1 Tập tin (File)<br>2.2.2 Thư mục (Folder/Directory)<br>2.2.3 Ổ đĩa (Drive)<br>2.2.4 Đường dẫn (Path)<br>2.3 Giới thiệu hệ điều hành Windows<br>2.3.1 Lịch sử phát triển của Windows<br>2.3.2 Khởi động và thoát khỏi Windows<br>2.3.3 Màn hình nền của Windows<br>2.3.4 Hộp thoại trong Windows<br>2.4 Windows Explorer<br>2.4.1 Giới thiệu<br>2.4.2 Thao tác với các thư mục và tập tin<br>2.4.3 Thao tác với các shortcuts | 4          |            | [1],[2],[3],[4]             |
|          | <b>Phần 2: Ngôn ngữ lập trình C++</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |            |                             |
| <b>4</b> | <b>Chương 1. Thuật giải và lưu đồ</b><br>1.1. Khái niệm thuật giải<br>1.2. Các cách diễn tả thuật giải<br><b>Chương 2. Tổng quan về ngôn ngữ C++</b><br>2.1. Lịch sử hình thành và phát triển<br>2.2. Các tính chất đặc trưng của ngôn ngữ<br>2.3. Cấu trúc cơ bản của một chương trình C++                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4          |            | [1],[2],[3],[4]             |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |                 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------|
| 5  | <b>Chương 3. Các yếu tố cơ bản của ngôn ngữ C++</b><br>3.1 Các yếu tố cơ bản<br>3.1.1 Tập ký tự dùng trong ngôn ngữ C++<br>3.1.2 Từ khoá<br>3.1.3 Định danh (identifier)<br>3.1.4 Các kiểu dữ liệu cơ bản<br>3.1.5 Khai báo biến<br>3.1.6 Khai báo hằng<br>3.2 Biểu thức và các toán tử | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 6  | 3.3 Nhập/xuất dữ liệu cơ bản<br>3.3.1 Hàm cout<br>3.3.2 Hàm cin<br>3.3.3 Các lệnh trình bày màn hình                                                                                                                                                                                    | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 7  | Câu hỏi và bài tập<br>Kiểm tra định kỳ lần 1                                                                                                                                                                                                                                            |   | 8 | [1],[2],[3],[4] |
| 8  | <b>Chương 4. Câu lệnh rẽ nhánh</b><br>4.1. Các cấu trúc điều khiển chương trình<br>4.1.1 Câu lệnh đơn<br>4.1.2 Câu lệnh ghép<br>4.2 Câu lệnh if<br>4.3. Câu lệnh switch                                                                                                                 | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 9  | <b>Chương 5. Câu lệnh lặp</b><br>5.1. Câu lệnh lặp for<br>5.2. Câu lệnh lặp while                                                                                                                                                                                                       | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
|    | 5.3. Câu lệnh lặp Do...while<br>5.4. Câu lệnh nhảy<br>5.5. Câu lệnh BREAK và CONTINUE                                                                                                                                                                                                   | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 11 | <b>Chương 6. Con trỏ (pointer) và cấp phát bộ nhớ động</b><br>6.1. Địa chỉ, phép toán &, toán tử tham chiếu *<br>6.2. Con trỏ<br>6.3. Các phép toán với con trỏ<br>6.4. Cấp phát bộ nhớ động<br>6.4.1. Toán tử new<br>6.4.2. Toán tử delete                                             | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 12 | <b>Chương 7. Mảng (array) và chuỗi ký tự</b><br>7.1 Mảng (Arrays)<br>7.1.1 mảng một chiều<br>7.1.2. Mảng hai chiều<br>7.1.3. Mảng con trỏ<br>7.2. Chuỗi ký tự                                                                                                                           | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |

|    |                                                                                                                                                                                         |   |   |                 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------|
| 13 | <b>Chương 8. Cấu trúc (Structures)</b><br>8.1. Khái niệm và định nghĩa cấu trúc<br>8.2. Khai báo cấu trúc<br>8.3. Đặt tên kiểu dữ liệu bằng typedef<br>8.4. Thao tác trên biến cấu trúc | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 14 | <b>Chương 9. Hàm (Function)</b><br>9.1. Khai báo hàm<br>9.2. Tham số trong lời gọi hàm<br>9.3. Cấp phát và phạm vi hoạt động của các biến<br>9.4. Hàm đệ quy                            | 4 |   | [1],[2],[3],[4] |
| 15 | Câu hỏi và bài tập<br>Kiểm tra định kỳ lần 2                                                                                                                                            |   | 8 | [1],[2],[3],[4] |

## 6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

(Lưu ý: Khi đánh giá mức độ đóng góp từng “nội dung giảng dạy” tới các tiêu chuẩn (Gx.x.x) sẽ ảnh hưởng tới việc phân bổ thời lượng giảng dạy của từng phần nội dung giảng dạy và mức độ ưu tiên kiểm tra đánh giá nội dung đó).

| Chương | Nội dung giảng dạy                              | Chuẩn đầu ra học phần |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|-------------------------------------------------|-----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |                                                 | G1.1.1                | G1.1.2 | G1.2.1 | G1.2.2 | G2.1.1 | G2.1.2 | G2.1.4 | G2.2.1 | G2.2.2 | G2.2.3 | G3.1.1 | G3.1.2 | G3.1.2 | G3.1.2 | G3.2.1 | G3.2.2 | G3.2.3 | G3.2.4 |
| 1      | <b>Phần 1: Nhập môn tin học.</b>                |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | <b>Chương 1. Thông tin và xử lý thông tin</b>   |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 1.1. Thông tin                                  |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 1.2. Tin học                                    |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 1.3. Máy tính điện tử                           |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| 2      | 1.4. Thông tin trong tin học                    |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | <b>Chương 2. Hệ điều hành Windows</b>           |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 2.1. Khái niệm về hệ điều hành                  |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 2.2. Tổ chức lưu trữ thông tin của hệ điều hành |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 2.3. Giới thiệu hệ điều hành Windows            |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| 3      | 2.4. Windows Explorer                           |                       | 2      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | <b>Phần 2: Ngôn ngữ lập trình C++</b>           |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | <b>Chương 1: Thuật giải và lưu đồ</b>           |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| 3      | 1.1. Khái niệm thuật giải                       |                       | 3      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 1.2. Các cách diễn tả thuật giải                |                       | 3      |        |        | 3      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| 4      | <b>Chương 2: Tổng quan về ngôn ngữ C++</b>      |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |

|    |                                                            |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|------------------------------------------------------------|--|---|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|    | 2.1. Lịch sử hình thành và phát triển                      |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 2.2. Các tính chất đặc trưng của ngôn ngữ                  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 2.3. Cấu trúc cơ bản của một chương trình C++              |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5  | <b>Chương 3: Các yếu tố cơ bản của ngôn ngữ C++</b>        |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 3.1. Các yếu tố cơ bản                                     |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 3.2. Biểu thức và các toán tử                              |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 3.3. Nhập/xuất dữ liệu cơ bản                              |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6  | <b>Chương 4: Câu lệnh rẽ nhánh</b>                         |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 4.1. Các cấu trúc điều khiển chương trình                  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 4.2. Câu lệnh if                                           |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 4.3. Câu lệnh switch                                       |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7  | <b>Chương 5: Chương 5. Câu lệnh lặp</b>                    |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 5.1. Câu lệnh lặp for                                      |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 5.2. Câu lệnh lặp while                                    |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 5.3. Câu lệnh lặp Do...while                               |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 5.4. Câu lệnh nhảy                                         |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 5.5. Câu lệnh Break và Continue                            |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8  | <b>Chương 6: Con trỏ (pointer) và cấp phát bộ nhớ động</b> |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 6.1. Địa chỉ, phép toán &, toán tử tham chiếu *            |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 6.2. Con trỏ                                               |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 6.3. Các phép toán với con trỏ                             |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9  | 6.4. Cấp phát bộ nhớ động                                  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | <b>Chương 7: Mảng (array) và chuỗi ký tự</b>               |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 7.1. Mảng (Arrays)                                         |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | 7.2. Chuỗi ký tự                                           |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | <b>Chương 8: Cấu trúc (Structures)</b>                     |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 8.1. Khái niệm và định nghĩa cấu trúc                      |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|    |                                                 |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|-------------------------------------------------|--|---|--|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|    | 8.2. Khai báo cấu trúc                          |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 8.3. Đặt tên kiểu dữ liệu bằng typedef          |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 8.4. Thao tác trên biến cấu trúc                |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | <b>Chương 9: Hàm (Function)</b>                 |  |   |  |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 9.1. Khai báo hàm                               |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 9.2. Tham số trong lời gọi hàm                  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 9.3. Cấp phát và phạm vi hoạt động của các biến |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | 9.4. Hàm đệ quy                                 |  | 3 |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

## 7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

| TT | Điểm thành phần      | Quy định<br>(Theo QĐ Số:<br>686/QĐ-<br>ĐHKTTCN)                                                                                                           | Chuẩn đầu ra học phần |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|    |                      |                                                                                                                                                           | G1.1.1                | G1.1.2 | G1.2.1 | G1.2.2 | G2.1.1 | G2.1.2 | G2.2.1 | G2.2.2 | G3.1.1 | G3.2.1 | G3.2.1 |
| 1  | Điểm quá trình (40%) | 1. Kiểm tra thường xuyên<br>+ Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp</i><br>+ Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i><br>+ Hệ số: 1 | x                     | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      |
|    |                      | 2. Kiểm tra định kỳ lần 1<br>+ Hình thức: <i>Tự luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Tuần 4 (sau khi học xong chương 2)</i><br>+ Hệ số: 2                          | x                     | x      | x      | x      | x      |        |        |        | x      | x      | x      |
|    |                      | 3. Kiểm tra định kỳ lần 2<br>+ Hình thức: <i>Tự luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Tuần 7</i><br>+ Hệ số: 2                                                      | x                     | x      | x      |        |        | x      | x      | x      | x      | x      | x      |
|    |                      | 4. Kiểm tra định kỳ lần 3<br>+ Hình thức: <i>Tự</i>                                                                                                       | x                     | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      |

|   |                                  |                                                                                                   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|   |                                  | luận<br>+ Thời điểm:<br><i>Tuần 9</i><br>+ Hệ số: 2                                               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |                                  | 5. Kiểm tra định kỳ lần 4<br>+ Hình thức: Tự luận<br>+ Thời điểm:<br><i>Tuần 14</i><br>+ Hệ số: 2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (60%) |                                                                                                   | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

Ghi chú: Số lần kiểm tra định kỳ bằng số tín chỉ học phần

## 8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các mô hình giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, bài tập lớn, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 9.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

Tham dự các tiết học lý thuyết

Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong cuốn tài liệu học tập.

Tham dự kiểm tra giữa học kỳ

Tham dự thi kết thúc học phần

Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học



## 9.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

## 10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

### 10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Tài liệu học tập Tin học cơ sở năm 2019 Trường Đại học KTKTCN.

(Lưu hành nội bộ).

### 10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Kim Tuấn, Phương Lan, *Tin học cơ sở*, Nhà xuất bản Phương Đông 2010.

[3]. Nguyễn Thanh Thủy- Nguyễn Quang Huy, *Bài tập lập trình ngôn ngữ C*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật 2001.

[4]. Vũ Thu Uyên, Vũ Mỹ Hạnh, *Tài liệu học tập Tin học văn phòng*, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, 2019.

## 11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Các Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.

Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.

Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2018

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)